TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 291/2024/QĐST- HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 31 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 364/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đặng Thị T, sinh năm 1990

Nơi thường trú: Thôn NV 2, phường HQ, thành phố TH, tỉnh TH.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987.

Nơi thường trú: Thôn NV 2, phường HQ, thành phố TH, tỉnh TH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa ngày 03/7/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và tính cách dẫn đến thường xuyên bất hoà. Vợ chồng cũng đã cố gắng để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả.

Nay anh chị đều xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh chị thực sự tự nguyện ly hôn. Việc thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 55 - Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 31/01/2015 và Nguyễn Huy P, sinh ngày

21/11/2023. Anh chị thoả thuận: Sau khi ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Huy P; Anh H trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc Bảo C; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp quy định tại Điều 81, 82 của Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận chị T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật, anh H không phải chịu lệ phí. Thỏa thuận của anh chị phù với hợp quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn H.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn H về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Sau khi ly hôn chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Huy P, sinh ngày 21/11/2023; Anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 31/01/2015; Chị T anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Công nhận thỏa thuận của chị T, anh H như sau: Chị Đặng Thị T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000đ; Anh H không phải chịu lệ phí. Tiền lệ phí chị T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001682 ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND xã Hà Đông,h.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga